TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HS-ST
Ngày: 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Ông Trần Hữu Thao

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Ông Nguyễn Cao Cường kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/HSST-QĐ ngày 23/8/2017 đối với các bị cáo:

1. **Triệu Đình T,** sinh ngày 08/7/1968. Tại xã H, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Triệu Đình T1 và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Phạm Thị Thúy N và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2017; tạm giam ngày 26/6/2017 – Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn T1,** sinh ngày 02/2/1979. Tại xã C, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, khu phố 4, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Nguyên là Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo là Đảng viên chi bộ Trường

tiểu học và Trung học cơ sở xã P, Đảng bộ xã Y, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 16/QĐ-UBKT ngày 29/6/2017 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Văn Yên.

Bị bắt tạm giữ ngày 23/6/2017; tạm giam ngày 26/6/2017 – Hiện đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 23/6/2017 Công an huyện Văn Yên tiến hành triệu tập và xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn D, sinh năm 1969, trú tại thôn P, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên. Kết quả Nguyễn Văn D dương tính với chất ma túy. Quá trình đấu tranh D khai nhận, khoảng 08 giờ, ngày 23/6/2017, D gọi điện cho Nguyễn Văn T đặt vấn đề hỏi mua ma túy mục đích để sử dụng, T đồng ý và hẹn D ra đường vành đai khu vực Cầu A, thị trấn Mậu A gần nhà hàng Khánh - Xuyến, khi D đến điểm hẹn gặp T, T bán cho D 01 gói hêroin với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn), nhưng chưa có tiền trả, D bảo T cho nợ T đồng ý.

Căn cứ lời khai nhận của Nguyễn Văn D cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Nguyễn Văn T tại Khu Phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên. Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ trên bàn làm việc dưới chân bàn phím máy tính để trên bàn một gói gấy, một mặt mầu trắng, một mặt mầu vàng, mở ra bên trong có chất bột nén mầu trắng, T khai nhận đó là hêroin của T cất giấu để bán kiếm lời; thu giữ trên mặt bàn bốn mẩu ống nhựa ngắn mầu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở; một ống nhựa mầu trắng, một đầu được cắt nhọn và ba lưỡi dao lam (loại dao cạo râu), T khai nhận đó là những công cụ để T phân chia nhỏ ma túy. Thu giữ trong túi áo comlê treo trong tủ quần áo tại phòng khách một gói giấy, một mặt mầu trắng, một mặt mầu vàng mở ra bên trong có chất bột nén mầu trắng, T khai nhận đó là hêroin của T cất giấu để sử dụng. Ngoài ra Nguyễn Văn T tự giao nột một điện thoại di động nhãn hiệu Hisense, mầu trắng, màn hình cảm ứng bên trong lắp một thẻ sim có số thuê bao 01657.575.039. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và niêm phong các tang vật đã thu giữ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy T bán cho D và số ma túy cơ quan điều tra thu giữ dưới chân bàn phím máy tính để trên bàn Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, T1 nhắn tin cho Triệu Đình T, sinh năm 1968, trú tại Khu Phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên để hỏi mua ma túy, T đồng ý, T1 đi đến cổng nhà T thấy T đang đứng ở trong sân, T1 đưa cho T tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) qua khe cửa cổng, T cầm tiền và đưa cho T1 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà dùng lưỡi dao lam cắt một đầu ống nhựa và dùng ống nhựa xúc một nửa số ma túy mua của T1 gói vào một tờ giấy, một mặt mầu trắng, một mặt mầu vàng rồi cất giấu dưới chân bàn

phím máy tính mục đích để ai hỏi mua bán kiếm lời, số ma túy còn lại T cho vào một mẩu ống nhựa ngắn rồi hàn kín hai đầu ống nhựa lại. Khoảng 08 giờ ngày 23/6/2017 Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho D một gói ma túy với giá 200.000 đồng. Còn số ma túy cơ quan thu giữ trong túi áo comlê treo trong tủ T khai nhận vào khoảng đầu tháng 5/2017 trong một lần đi tầu lên Lào Cai chơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000 đồng mục đính để sử dụng, nhưng đã để quên.

Căn cứ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T1, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Triệu Đình T, sinh năm 1968 tại Khu Phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên. Kết quả phát hiện, thu giữ trên mặt bàn tại phòng khách 01 điện thoại di động mầu đen, nhãn hiệu Masstel, bàn phím nổi có số lắp thẻ sim số 0966.256.986; thu giữ tại kệ để ti vi trong phòng khách bốn ống nhựa mầu trắng; hai ống nhựa mầu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở; trên nóc kệ một thẻ sim điện thoại mạng vina phone có số thuê bao 0914.477.637; thu giữ trong ngăn kéo tủ nhựa đựng quần áo trong phòng ngủ một hộp nhựa mầu vàng cam trên mặt có chữ "vàng bạc đá quý", bên trong hộp nhựa có bông trắng và ba ống nhựa mầu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong các ống nhựa đều có chất bột nén mầu trắng, T khai đó là Hêroin của Tân cất giấu mục đính để sử dụng và ai hỏi mua bán kiếm lời. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản và niêm phong các tang vật đã thu giữ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy, T bán cho T1 và số ma túy cất giấu bị phát hiện, bị thu giữ, tại cơ quan điều tra Triệu Đình T khai nhận : Ngày 20/6/2017 sau khi rút ống xông ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái, T bắt xe ôm sang khu vực ga Yên Bái, tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết đặt vấn đề hỏi mua 08 gói ma túy với giá 1.120.000 đồng (một triệu, một trăm, hai mươi nghìn), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy T bắt xe khách về nhà, T đã sử dụng hết 04 gói ma túy. Ngày 22/6/2017 Nguyễn Văn T1 nhắn tin hỏi mua ma túy T đã đồng ý bán cho T1 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, còn lại 03 gói T cất giấu trong một hộp nhựa mầu vàng can để trong tủ quần áo chưa kịp bán, thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 139/GĐMT ngày 02/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái (Bút lục: 35), kết luận:

"1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn T1. Trong gói giấy số 01 có trọng lượng là: 0,057 gam (Không phẩy không năm bẩy gam). 0,057 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy; loại Heroine.

+ Trong gói giấy số 02 có trọng lượng là: 0,059 gam (Không phẩy không năm chín gam). 0,059 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định có chất ma túy; loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Triệu Đình T có tổng trọng lượng là: 0,32 gam (Không phẩy ba hai gam). Trích 0,083 gam làm mẫu giám định. 0,083 gam trích từ 0,32 gam chất bột nén màu trắng gửi giám

định có chất ma túy; loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 và Triệu Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 54/KSĐT-MT ngày 17/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố Triệu Đình T và Nguyễn Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Triệu Đình T và Nguyễn Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo T1 từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và miễn phạt tiền đối với bị cáo T.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Truy thu sung quỹ** nhà nước số tiền bán ma túy cho T1 là 200.000đồng của bị cáo Triệu Đình T.

- **Tịch thu sung quỹ nhà nước**: 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Hisense, bên trong có lắp một thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 01657.575.039, máy đã qua sử dụng , không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, bàn phím nổi, máy đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel số thiê bao 0966.256.986, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

- **Tịch thu tiêu hủy**: Các vật chứng là công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo gồm:

04 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở.

01 ống nhựa màu trắng , một đầu được cắt nhọn.

03 lưỡi dao lam (loại dao cạo râu).

04 ống nhựa ngắn màu trắng

02 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu hở

01 thẻ sim mạng Vinaphone số thuê bao 0914.477.637

01 hộp nhựa màu vàng cam có nắp mở, mặt trên có dòng chữ "vàng bạc đá quý", bên trong có bông trắng.

01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 túi nilon chứa chất bột nén màu trắng có trọng lượng là 0,237gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Yên Bái đựng mẫu vật sau khi giám định: mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Triệu Đình T tại Khu phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, Yên Bái ngày 23/6/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Lê Vũ Long, Đỗ Đức Quý, Nguyễn Cao Cường, Trần Nhật Tân và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Do bản thân nghiện ma túy và thấy bán ma túy thu lợi nhuận cao, nên ngày 20/6/2017 Triệu Đình T đã gặp một người đàn ông không quen biết tại khu vực ga Yên Bái đặt vấn đề hỏi mua 08 gói hêroin với giá 1.120.000đồng đem về nhà cất giấu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 22/6/2017 T bán cho Nguyễn Văn T1 01 gói hêroin với giá 200.000 đồng và T còn tàng trữ 0,32 gam hêroin mục đích để bán. Đối với Nguyễn Văn T1 ngày 22/6/2017 nhắn tin qua điện thoại cho T đặt vấn đề hỏi mua hêroin, T đồng ý bán cho T1 01 gói hêroin với giá 200.000 đồng, sau khi mua được hêroin của T, T1 mang về nhà chia gói hêroin vừa mua được của T thành 02 gói mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 23/6/2017 Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho T1 đặt vấn đề hỏi mua hêroin mục đích để sử dụng, T1 đã đồng ý bán cho D 01 gói hêroin với giá 200.000đồng và T1 còn tàng trữ 0,116 gam hêroin mục đích để bán. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất gây nghiện làm tổn hại sức khoẻ của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và

bán kiếm lời nên các bị cáo đã tìm mua, tàng trữ chất ma tuý. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[4] Về nhân thân các bị cáo là người có sức khoẻ, có đủ năng lực để nhận thức mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo T1 là Đảng viên và là thầy giáo nhận thức về pháp luật rất rõ. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma tuý đối với sức khỏe của con người. Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Muốn có tiền và ma túy để sử dụng các bị cáo đã tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của các bị cáo là rất kém.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do vậy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Bố đẻ bị cáo T là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo T1 cả bố và mẹ đều là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số:41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự 2015 thì cần phải được xem xét áp dụng điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo. Để giảm hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T1 vào khoảng tháng 5/2017 và người đàn ông đã bán ma túy cho T ngày 20/6/2017, do T1 và T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra xử lý trong vụ án.

[7] Đối với Nguyễn Văn D đã có hành vi mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thông báo cho chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*" . Do đó các bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo T có tài sản, bị cáo T1 có thu nhập. Điều kiện kinh tế không thuộc diện khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền bán ma túy cho T1 là 200.000đồng của bị cáo Triệu Đình T.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Hisense, bên trong có lắp một thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 01657.575.039, máy đã qua sử dụng , không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, bàn phím nổi, máy đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel số thiê bao 0966.256.986, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong. Là công cụ phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội.

* Tịch thu tiêu hủy: Các vật chứng là công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo không có giá trị sử dụng gồm:

04 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở.

01 ống nhựa màu trắng , một đầu được cắt nhọn.

03 lưỡi dao lam (loại dao cạo râu).

04 ống nhựa ngắn màu trắng

02 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu hở

01 thẻ sim mạng Vinaphone số thuê bao 0914.477.637

01 hộp nhựa màu vàng cam có nắp mở, mặt trên có dòng chữ "vàng bạc đá quý", bên trong có bông trắng.

01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 túi nilon chứa chất bột nén màu trắng có trọng lượng là 0,237gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đựng mẫu vật sau khi giám định: mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Triệu Đình T tại Khu phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, Yên Bái ngày 23/6/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Lê Vũ Long, Đỗ Đức Quý, Nguyễn Cao Cường, Trần Nhật Tân và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật

[11] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Đình T; Nguyễn Văn T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1; 5 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Triệu Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/6/2017. Phạt bị cáo 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền bán ma túy là 200.000đồng của bị cáo Triệu Đình T.

* Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Hisense, bên trong có lắp một thẻ sim mạng Viettel có số thuê bao 01657.575.039, máy đã qua sử dụng , không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, bàn phím nổi, máy đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 thẻ sim mạng Viettel số thiê bao 0966.256.986, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

* Tịch thu tiêu hủy:

04 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu hở.

01 ống nhựa màu trắng , một đầu được cắt nhọn.

03 lưỡi dao lam (loại dao cạo râu).

04 ống nhựa ngắn màu trắng

02 ống nhựa ngắn màu trắng, một đầu hàn kín, một đầu hở

01 thẻ sim mạng Vinaphone số thuê bao 0914.477.637

01 hộp nhựa màu vàng cam có nắp mở, mặt trên có dòng chữ "vàng bạc đá quý", bên trong có bông trắng.

01 phong bì niêm phong bên trong gồm có 01 túi nilon chứa chất bột nén màu trắng có trọng lượng là 0,237gam của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đựng mẫu vật sau khi giám định: mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Triệu Đình T tại Khu phố X, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, Yên Bái ngày 23/6/2017 (Sau khi đã lấy mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có họ tên và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Lê Vũ Long, Đỗ Đức Quý, Nguyễn Cao Cường, Trần Nhật Tân và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo T; T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Văn Yên;
- VKSND huyện Văn Yên;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù (2);
- Trại giam (Bị cáo T; T1);
- UB kiểm tra Huyện ủy Văn Yên;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thoảng